TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **219**/2019/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1973

HKTT: Số 50 tổ 20 cụm 3 phường T, quận T, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số 22 Y, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

- Anh Mai Văn L, sinh năm 1966

HKTT và nơi ở: Số 50 tổ 20 cụm 3 phường T, quận T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận B (nay là quận T), thành phố Hà Nội vào ngày 20/02/1992.

[2]. Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3].Về con chung: Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn L có 02 con chung là: Mai Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992 và Mai Hiệp T, sinh ngày 04/11/1995.

Các con chung đã thành niên, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ánh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn L

- **Về con chung**: Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn L có 02 con chung là: Mai Hoàng V, sinh ngày 19/8/1992 và Mai Hiệp T, sinh ngày 04/11/1995

Các con chung đã thành niên, nên Tòa không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung**: Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ánh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005456 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *UBND phường Y, quận T, thành phố Hà Nội*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang